TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 11-6-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khưu Liên Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Liên Thành S (tên gọi khác: Không); sinh 1990, tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 155, khóm C, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liên Thành L; sinh năm: 1969 và bà Trần Thanh T, sinh năm 1970; anh em ruột: 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Không; về nhân thân: Ngày 08/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp tài sản", đã được xóa án tích; tiền sự: Ngày 03/01/2019, bị Công an Phường M, thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng", bị khởi tố bị can ngày 15/02/2019 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. "*có mặt*".

- Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1973. Trú tại: Khóm M, phường M thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *"Có đơn xin vắng mặt".*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 15/01/2019, Liên Thành S điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 94F6-1689 đến nhà bà Nguyễn Ngọc C, tại khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu để uống rượu cùng ông Lý Thanh H (em rễ bà C). Khoản 13 giờ cùng ngày, S đi ra nhà sau thì nhìn thấy điện thoại di động hiệu Vivo 1724-Y71, màu vàng, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng của bà C để trên nóc tủ lạnh nên nảy sinh ý định lấy trộm. S lấy điện thoại để vào túi quần, sau đó cất giấu trong cốp xe mô tô 94F6-1689. Bà C khi phát hiện bị mất điện thoại di động có hỏi S nhưng S không thừa nhận lấy trộm, nên trình báo công an phường M, thành phố Bạc Liêu.

Quá trình làm việc, Liên Thành S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1724-Y71 màu vàng, bộ nhớ trong 16GB, tỷ lệ còn lại 90% với giá 3.591.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng, viền đen có hình "DOREMON", không rõ nhãn hiệu, tỷ lệ 90%, với giá là 36.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.627.000 *(Ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Liên Thành S về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Liên Thành S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liên Thành S từ 06 đến 09 tháng tù. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Liên Thành S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1724-Y71 màu vàng, bộ nhớ trong 16GB, có gắn sim số: 0943153464 và 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng, viền đen có in hình DOREMON là tang vật vụ án, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc C, bà C không yêu cầu gì.

- Bị cáo Liên Thành S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với bị hại chị Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại chị Nguyễn Ngọc C đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của chị C không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Bạc Liêu; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Liên Thành S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Liên Thành S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Ngọc C và lời khai của anh Lâm Hữu T về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 15/01/2019, tại khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Liên Thành S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động của chị Nguyễn Ngọc C, với tổng trị giá 3.627.000 đồng. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác của bị cáo Liên Thành S là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Liên Thành S có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo Liên Thành S đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử 01 năm tù về tội cướp tài sản (đã được xóa án tích) và bị công an phường M, thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính, lẽ ra phải biết

ăn năn, hối cải, sửa chữa sai lầm bản thân và chí thú làm ăn để có thu nhập lo cho bản thân và gia đình, nhưng bị cáo S lại ham chơi đua đòi nên thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo S gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 94F6-1689; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Lê Hồng N; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Hồng Đ. Đây là những đồ vật, tài sản không liên quan vụ án, nên Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Liên Thành S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Liên Thành S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Liên Thành S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Bạc Liêu;
- Công an TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

THÀNH PHÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H: Bị cáo có nghe rõ cáo trạng mà kiểm sát viên vừa công bố không?

H: Nội dung cáo trạng mà VKS vừa công bố có đúng với cáo trạng mà bị cáo đã được nhận hay không?

H: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội gì? Bị cáo có ý kiến gì về nội dung cáo trạng?

H: Bị cáo trình bày toàn bộ sự việc như bản cáo trạng truy tố bị cáo?

H: BC cho biết Đặc điểm căn nhà như thế nào? *(Hình ảnh)*; nhà của ai?

H: Ai mời BC đến nhậu, BC và Huy có quan hệ thế nào?

H: Thời điểm bị cáo lấy trộm ĐTDĐ lúc mấy giờ? Gồm có những ai?

H: Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm một mình hay bàn bạc với ai?

H: ĐTDĐ để chổ nào? Cách thức Bị cáo lấy đc ĐT như thế nào? Sau đó cất giấu ở đâu?

H: Khi bị cáo lấy trộm ĐT có ai thấy bị cáo không?

H: Đặc điểm chiếc ĐT như thế nào? ĐT của ai? Hiện nay chiếc ĐT do ai quản lý?

H: Bị cáo có ý định trộm ĐT từ khi nào? Mục đích bị cáo trộm xe máy để làm gì?

H: BC có mâu thuẩn gì với bà Cẩm, ông Thuấn?

H: Bị cáo có nhận được kết luận định giá chiếc ĐT? Giá bao nhiêu? Bị cáo có ý kiến gì kg?

H: Khi Công an mời BC làm việc thu giữ của bị cáo những gì?

H: Các tài sản đó hiện ai quản lý?

H: Khi làm việc với CA bị cáo tự khai, có ai ép buộc bị cáo?

H: Có bị tạm giữ ngày nào?

H: Ngoài lần phạm tội này, trước đó bị cáo có hành vi phạm tội nào khác không?

H: Bị cáo và gia đình bị cáo có ai được nhà nước khen thưởng gì không? Có hộ nghèo?

H: Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi phạm tội của mình?